

Đề có 02 trang

Môn: Địa lý

Thời gian: 150 phút (Không kể thời gian phát đề)

Câu I: (3,0 điểm)

1. Nếu trong quá trình chuyển động, trục của Trái Đất vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo thì hiện tượng gì xảy ra?
2. Nêu vai trò của khí quyển đối với sự sống trên Trái Đất.
3. Nước có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển, phân bố của sinh vật?

Câu II: (3,0 điểm)

1. Toàn cầu hóa là gì?
2. Nguyên nhân dẫn đến toàn cầu hóa?
3. Giao thông vận tải biển có ý nghĩa rất quan trọng đối với Nhật Bản. Tại sao?

Câu III: (4,0 điểm)

Dựa vào kiến thức đã học, hãy:

1. Nêu đặc điểm địa hình nước ta.
2. Phân tích ảnh hưởng của hình dáng lãnh thổ đến khí hậu nước ta.
3. So sánh đặc điểm thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam.

Câu IV: (3,0 điểm)

Cho số liệu: Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm

Địa điểm	Lượng mưa(mm)	Lượng bốc hơi(mm)	Cân bằng ẩm(mm)
Hà Nội	1.667	989	+ 678
Huế	2.868	1.000	+ 1.868
Tp Hồ Chí Minh	1.931	1.686	+ 245

Nhận xét và giải thích về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của ba địa điểm trên.

Câu V: (4,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh rằng địa hình khu vực núi của nước ta có sự phân hóa thành các vùng khác nhau.
2. Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa địa hình của nước ta.

Câu VI: (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2019
(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	2010	2019
Khai thác	2414,4	3777,7
Nuôi trồng	2728,3	4490,5

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu GDP sản lượng thủy sản của nước ta năm 2010 và năm 2019.
2. Từ bảng số liệu và biểu đồ, rút ra nhận xét.

----- Hết -----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3,0đ)	1. Nếu trong quá trình chuyển động, trục của Trái Đất vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo thì hiện tượng gì xảy ra? Nếu trong quá trình chuyển động, trục của Trái Đất vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo thì hiện tượng xảy ra là: – Góc nhập xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất luôn cố định không thay đổi ở từng vùng (từ Xích đạo đến cực). – Ngày và đêm ở mọi nơi trên Trái Đất dài bằng nhau. – Từng vùng: + Nhiệt đới: Khí hậu không có sự thay đổi gì so với hiện nay (nóng quanh năm). + Ôn đới: Quanh năm có khí hậu “như mùa xuân”. + Vùng cực: Quanh năm có ánh sáng và khí hậu bớt khắc nghiệt hơn.	1.0 0,25 0,25 0,5
	2. Nêu vai trò của khí quyển đối với sự sống trên Trái Đất. – Cung cấp khí oxy và các khí khác cần thiết cho sự sống. – Bảo vệ sự sống trên Trái Đất (tầng ôzôn ngăn cản tia tử ngoại, ngăn cản sự phá hoại của các thiên thạch). – Điều hòa nhiệt cho bề mặt Trái Đất. – Nơi diễn ra các quá trình thời tiết, khí hậu và hoàn lưu khí quyển. – Giúp truyền âm thanh (tầng ion có tác dụng phản hồi sóng vô tuyến điện từ mặt đất truyền lên). Khuyếch tán ánh sáng tạo ra hoàng hôn, bình minh, giúp con người nhận biết được màu sắc của mọi vật... – Như vậy, khí quyển đóng vai trò rất quan trọng đối với sự sống trên Trái Đất.	1.0
	3. Nước có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển, phân bố của sinh vật? - Là nguyên liệu cho cây quang hợp. - Là phương tiện vận chuyển và trao đổi khoáng, chất hữu cơ trong cây, vận chuyển máu và chất dinh dưỡng ở động vật. - Những nơi có nguồn nước dồi dào, sinh vật rất phát triển.	1.0

Câu	Nội dung	Điểm
	- Ngược lại, ở những vùng hoang mạc khô hạn, sinh vật có số lượng rất ít.	
Câu 2 (3,0đ)	1.Toàn cầu hóa là gì? Toàn cầu hóa là một quá trình tăng lên mạnh mẽ của các mối liên hệ, sự ảnh hưởng, sự phụ thuộc cũng như những tác động qua lại giữa các khu vực, quốc gia và các dân tộc trên thế giới.	0,75
	2. Nguyên nhân dẫn đến toàn cầu hóa? -Sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế toàn cầu. -Liên kết kinh tế thế giới ngày càng mở rộng -Các công ty đa quốc gia xuất hiện nhiều và ngày càng phát triển. - Những hệ quả mà cuộc cách mạng khoa học công nghệ, kĩ thuật và giao thông vận tải làm thay đổi bộ mặt của xã hội, tác động mạnh đến tâm lý người dân và sự thâm nhập ngày một sâu của công nghệ trong đời sống con người.	1,0 0,25 0,25 0,25 0,25
	3. Giao thông vận tải biển có ý nghĩa rất quan trọng đối với Nhật Bản. Tại sao? - Do nhu cầu liên hệ giữa các đảo trong nước. - Do ngoại thương phát triển mạnh mẽ nhu cầu giao lưu kinh tế - văn hóa – xã hội giữa các đảo với nhau và với các nước, vùng lãnh thổ trên thế giới. Những ưu điểm của ngành giao thông vận tải biển đã đáp ứng được sự phát triển của ngành ngoại thương). - Do nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp. - Do lãnh thổ đất nước là quần đảo cách xa lục địa.	1,25 0,25 0,5 0,25 0,25
	1. Đặc điểm địa hình nước ta. + Đất nước nhiều đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp (dẫn chứng) + Cấu trúc địa hình tương đối đa dạng (dẫn chứng) + Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa (dẫn chứng) + Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người (dẫn chứng).	1,0 0,25 0,25 0,25 0,25
	2. Phân tích ảnh hưởng của hình dáng lãnh thổ đến khí hậu - Hình dáng lãnh thổ kéo dài trên 15 ⁰ vĩ tuyến là cơ sở để tạo nên sự phân hóa Bắc Nam của khí hậu.	1,25 0,25
Câu 3		

Câu	Nội dung	Điểm
(4,0đ)	+ Miền khí hậu phía B: Khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông lạnh. Nhiệt độ trung bình năm từ 22 – 24⁰C, nhiệt độ trung bình tháng 1 hạ thấp đáng kể, phổ biến trong khoảng 14 – 18⁰C, biên độ nhiệt trung bình năm lớn, trên 10⁰C.	0,5
	+ Miền khí hậu phía N mang tính chất cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm. Nhiệt độ trung bình năm 26 – 29⁰C, biên độ nhiệt trung bình năm nhỏ (từ 3 – 4⁰C), gần như không chịu ảnh hưởng của gió mùa ĐB.	0,5
	- Hình dáng lãnh thổ hẹp ngang, từ Đ sang T nơi rộng nhất là 7⁰ kinh tuyến, nơi hẹp nhất chỉ có 50Km (Quảng Bình). Đặc điểm này cùng với hình dáng đường bờ biển cong hình chữ S, kéo dài 3260km đã tạo điều kiện cho ảnh hưởng của biển xâm nhập sâu vào đất liền, mang lại lượng mưa lớn trong cả nước.	0,5
	3.So sánh đặc điểm thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc và phần lãnh thổ phía Nam. – Giống nhau: - Nhiệt độ trung bình năm đều trên 20 °C, mưa lớn 1500 -2000mm - Cảnh quan nhiệt đới chiếm ưu thế với các loài thực vật, động vật ưa nóng. – Khác nhau: + Khí hậu: Phần lãnh thổ phía Bắc: Nền khí hậu nhiệt đới thể hiện ở nhiệt độ trung bình năm trên 20°C. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên khí hậu trong năm có mùa đông lạnh với 2-3 tháng nhiệt độ trung bình <18°C, thể hiện rõ ở trung du miền núi Bắc Bộ và đồng bằng Bắc Bộ. Biên độ nhiệt trung bình năm lớn. Phần lãnh thổ phía Nam: Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo, quanh năm nóng, nhiệt độ trung bình năm trên 25°C và không có tháng nào dưới 20°C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ. Khí hậu gió mùa thể hiện ở sự phân chia thành hai mùa mưa và khô, đặc biệt rõ từ 14°B trở vào. + Cảnh quan thiên nhiên: Phần lãnh thổ phía Bắc: Cảnh quan thiên nhiên là đới rừng nhiệt đới gió mùa	1,75 0,5 0,5 0,5 0,25

Câu	Nội dung	Điểm
	Sự phân mùa nóng lạnh làm thay đổi cảnh sắc thiên nhiên: mùa đông bầu trời nhiều mây, tiết trời lạnh, mưa ít, nhiều cây bị rụng lá; mùa hạ trời nắng nóng, mưa nhiều, cây cối xanh tốt Trong rừng, thành phần loài thực vật, động vật nhiệt đới chiếm ưu thế, ngoài ra còn có các loài thực vật cận nhiệt đới như dẻ, re và các loài cây ôn đới như sa mu, pơ mu cùng các loài thú có lông dày như gấu, chồn... Ở vùng đồng bằng, vào mùa đông trồng được nhiều loại rau, quả cận nhiệt và ôn đới Phần lãnh thổ phía Nam: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa với thành phần thực vật, động vật phần lớn thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới từ phương Nam (nguồn gốc Mã Lai-Indônêxia) đi lên hoặc từ phía tây (Ấn Độ- Mianma) di cư sang. Trong rừng xuất hiện nhiều loài cây chịu hạn, rụng lá vào mùa khô như các loài cây thuộc họ Dầu. Có nơi hình thành loại rừng thưa nhiệt đới khô, nhiều nhất ở Tây Nguyên. Động vật tiêu biểu là các loài thú lớn vùng nhiệt đới và xích đạo như voi, báo, bò rừng... Vùng đầm lầy có trăn, rắn, cá sấu...	0,25
Câu 4 (3,0đ)	1. Nhận xét:	1,5
	-Lượng mưa có sự khác biệt giữa 3 địa điểm Huế có lượng mưa cao nhất (2.868mm), sau đó đến TP. Hồ Chí Minh (1931 mm), Hà Nội có lượng mưa ít nhất (1.676 mm).	0,5
	- Lượng bốc hơi càng vào Nam càng tăng.	0,5
	- Cân bằng ẩm cao nhất là Huế (+1.868mm), sau đó đến Hà Nội (+687mm), TP. Hồ Chí Minh (+245mm).	0,5
	2. Giải thích:	1,5
	- Lượng mưa cao nhất ở Huế do Huế nằm ở sườn đón gió Đông Bắc qua biển, bão từ biển Đông (mang nhiều hơi ẩm và mưa lớn) của dãy Trường Sơn và dãy Bạch Mã; đồng thời Huế cũng chịu ảnh hưởng của hoạt động dải hội tụ nội chí tuyến. Huế có mùa mưa vào thu-đông (từ tháng VIII đến tháng I).	0,5
	- Lượng bốc hơi cao nhất ở TP Hồ Chí Minh (dẫn chứng) do có nền nhiệt độ cao nhất trong 3 địa điểm, nhiệt độ cao quanh năm $\Rightarrow$ lượng bốc hơi lớn.	0,5
	- Hà Nội có lượng bốc hơi nhỏ nhất(dẫn chứng) do có mùa đông lạnh, ít nắng; nền nhiệt trung bình thấp hơn TP Hồ Chí Minh	0,5

Câu	Nội dung	Điểm
	⇒ Cân bằng ẩm ở Huế cao nhất (dẫn chứng) do Huế có lượng mưa lớn nhất, lượng bốc hơi nhỏ (do cũng có mùa đông ít nắng, mưa nhiều).	0,5
Câu 5 (4,0đ)	1. Chứng minh rằng địa hình khu vực núi của nước ta có sự phân hóa thành các vùng khác nhau.	2,0
	Địa hình núi phân hóa thành 4 vùng là: Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.	
	- Vùng núi Đông Bắc nằm ở phía đông thung lũng sông Hồng với 4 cánh cung núi lớn chụm đầu ở Tam Đảo, mở ra về phía bắc và phía đông. Đó là các cánh cung: Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích của vùng. Theo hướng các dãy núi là hướng vòng cung của thung lũng sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam. Địa hình Đông Bắc thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. Những đỉnh cao trên 2000m nằm trên vùng Thượng nguồn sông Chảy. Giáp biên giới Việt - Trung là khối núi đá vôi đồ sộ Hà Giang, Cao Bằng cao trên 1000m. Còn ở trung tâm là vùng đồi núi thấp có độ cao trung bình 500 - 600m.	0,5
	- Vùng núi Tây Bắc nằm giữa sông Hồng và sông Cả, có địa hình cao nhất nước ta, núi cao và trung bình chiếm ưu thế, với 3 dải địa hình cùng hướng tây bắc - đông nam. Phía đông là dãy Hoàng Liên Sơn cao và đồ sộ có đỉnh Phanxipăng (3143m); phía tây là địa hình núi trung bình của các dãy dọc biên giới Việt - Lào; ở giữa thấp hơn là các dãy núi, sơn nguyên, cao nguyên đá vôi từ Phong Thổ đến Mộc Châu, tiếp nối là những đồi núi đá vôi Ninh Bình - Thanh Hóa. Xen giữa các dãy núi là các thung lũng sông cùng hướng: sông Đà, sông Mã, sông Chu.	0,5
	- Vùng núi Trường Sơn Bắc (thuộc Bắc Trung Bộ) giới hạn từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã, gồm các dãy núi song song và so le nhau theo hướng tây bắc - đông nam, chủ yếu là núi thấp. Trường Sơn Bắc thấp và hẹp ngang, được nâng cao ở 2 đầu (phía bắc là vùng núi tây Nghệ An và phía nam là vùng núi tây Thừa Thiên - Huế) và thấp trũng ở giữa (vùng núi đá vôi Quảng Bình và vùng núi thấp Quảng Trị). Cuối cùng là dãy Bạch Mã đâm ngang ra biển, đây cũng là ranh giới với Trường Sơn Nam và là ranh giới khí hậu giữa 2 miền Bắc - Nam. - Vùng núi Trường Sơn Nam từ nam Bạch Mã xuống phía Nam, gồm các khối núi và cao nguyên. Khối núi Kon Tum và khối núi cực Nam Trung Bộ được nâng cao đồ sộ. Hướng kinh tuyến lệch tây ở khối núi Kon Tum và vòng cung ở khối núi cực Nam Trung Bộ. Địa hình núi có độ cao trung bình với những đỉnh cao trên 2000m nghiêng dần về phía đông, sườn dốc chênh vênh bên dải đồng bằng ven biển. Tương phản với địa hình núi phía đông là các bề mặt cao nguyên badan Plây Ku, Đắk Lắk, Mơ Nông, Di Linh tương đối bằng phẳng, có các độ cao 500 - 800 - 1000m và các bán bình nguyên	0,5

Câu	Nội dung	Điểm
	xen đôi ở phía tây tạo nên sự bất đối xứng rõ rệt giữa 2 sườn Đông - Tây của vùng Trường Sơn Nam.	
	2. Giải thích... Sự phân hóa đa dạng của địa hình nước ta là kết quả tác động qua lại giữa nội lực và ngoại lực trong điều kiện thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. - Nội lực tác động làm nâng cao địa hình nước ta chủ yếu thông qua các vận động kiến tạo. - Ngoại lực tác động làm phá vỡ, san bằng địa hình do nội lực tạo nên, đồng thời tạo nên nhiều dạng địa hình mới. Trong điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với một mùa mưa và mùa khô sâu sắc đã thúc đẩy quá trình xâm thực cơ giới ở miền đồi núi làm địa hình miền núi bị cắt xẻ, bào mòn nhiều nơi trơ sỏi đá. Tại những miền núi mất lớp phủ thực vật, mưa lớn còn gây ra hiện tượng đất trượt, đá lở. Vùng núi đá vôi hình thành dạng địa hình caxtơ, các bề mặt phù sa cổ đất bị bạc màu. Dưới tác động của dòng chảy sông ngòi, lớp cát bùn được vận chuyển từ vùng núi về bồi lấp chỗ trũng tạo nên địa hình đồng bằng.	2,0 0,5 0,75 0,75
Câu 6 (3,0đ)	1. Vẽ biểu đồ thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta năm 2010 và năm 2019. - Vẽ 02 biểu đồ hình tròn có bán kính khác nhau (biểu đồ khác không cho điểm). - Yêu cầu: chính xác, thẩm mỹ, đầy đủ các yếu tố: đơn vị, số liệu, chú giải. Nếu thiếu -0,25đ/yếu tố. 2. Rút ra nhận xét cần thiết. - Về sản lượng: + Tổng sản lượng thủy sản có xu hướng tăng (d/chứng). + Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng tăng (d/chứng). + Sản lượng thủy sản khai thác tăng chậm hơn so với nuôi trồng (d/chứng) - Về cơ cấu: + Tỷ trọng thủy sản khai thác: giảm (dẫn chứng) + Tỷ trọng thủy sản nuôi trồng: tăng (dẫn chứng) + Tỷ trọng khai thác lớn hơn tỷ trọng nuôi trồng (dẫn chứng)	1,5 1,5 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25

(Lưu ý: Thí sinh có thể diễn đạt hoặc trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng không sai về nội dung vẫn giữ nguyên điểm).